Tiết 115,119,123 Ngày soạn:18/2/2023

Ngày dạy: 20/3/2023

**BÀI 33: ĐA DẠNG SINH HỌC**

**(Thời lượng thực hiện: 3 tiết)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

***-*** Sau khi học xong bài này, HS:

* Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiến
* Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về đa dạng sinh học
* Giao tiếp và hợp tác: Tập hợp nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự; Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về vai trò của đa dạng sinh học; Thảo luận với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập nhằm xác định sự đa dạng các nhóm sinh vật tồn tại trong tự nhiên; Nhận ra và điều chỉnh những hạn chế của bản thân khi tham gia thảo luận nhóm
* Giải quyết vấn để và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để vẽ sơ đồ phân biệt các nhóm sinh vật trong tự nhiên.

**- Năng lực khoa học tự nhiên**

* Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, ...)
* Tìm hiểu tự nhiên: Nhận dạng được một số đại diện sinh vật có ích trong tự nhiên và đời sống
* Vận dụng kiển thức, kĩ năng đã học: Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.

**3. Phẩm chất**

* Có niềm tin yêu khoa học
* Quan tâm đến nhiệm vụ của nhóm
* Có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong bài học
* Luôn cố gắng vươn lên trong học tập
* Có ý thức tìm hiểu và bảo vệ thế giới tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** hình ảnh, slide bài giảng, máy chiếu,....

**2 . Đối với học sinh** : vở ghi, sgk, đồ dùng học tập và chuẩn bị từ trước

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:** tạo hứng thú cho HS tìm hiểu về bài học

**b. Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV tổ chức cho HS trò chơi* Các mảnh ghép trong thế giới tự nhiên gọi tên sinh vật nhằm giúp HS nhận dạng được hệ thống các nhóm sinh vật và môi trường sống của chúng.

*- GV chiếu một đoạn video* giới thiệu về một số dạng môi trường sống trong tự nhiên, nên sử dụng các dạng môi trường có trong hoạt động 1 (hoang mạc, đài nguyên, rừng mưa nhiệt đới, ...); hoặc treo tranh về đa dạng sinh học ở một vùng cụ thể (rừng, biển, núi, ...). GV gợi mở để HS nhận ra sự đa dạng của thế giới tự nhiên: số lượng loài, số lượng cá thể trong loài, mời trường sống.

*- Đặt vấn đế:* Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không bảo vệ đa dạng sinh học?

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**I. Đa dạng sinh học là gì?**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về đa dạng sinh học**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được đặc điểm chung của đa dạng sinh học, ...

**b. Nội dung:** HS quan sát tranh hình 33.1, 33.2, 33.3, 33.4 và các tranh ảnh, video

khácđể tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:**

HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV Sử dụng phương pháp trực quan kết hợp kĩ thuật think - pair - share, GV tổ chức cho HS tìm hiểu về đa dạng sinh học thông qua hoạt động thảo luận trong SGK.  1. Quan sát hình từ 33.1 đến 33.4 và thông tin về đa dạng các nhóm sinh vật đã học, em hãy cho biết đa dạng sinh học là gì?  2. Quan sát hình từ 33.2 đến 33.4, em có nhận xét gì về số loài sinh vật trong các môi trường sống khác nhau ? ( Hoàn thành PHT1)  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS Hoạt động theo nhóm đôi, quan sát hình vẽ  + GV: quan sát và trợ giúp các cặp.  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét và hướng dẫn HS đọc thêm về đa dạng sinh học Việt Nam trong SGK để hướng HS đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường tự nhiên cho các loài sinh vật | **1. Đa dạng sinh học là gì?**  **a.** **Tìm hiểu về đa dạng sinh học**  Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số cá thể trong loài và môi trường sống. Đa dạng sinh học thể hiện sự thích nghỉ của sinh vật với các điều kiện sống khác nhau.  Các môi trường sống khác nhau có mức độ đa dạng sinh học khác nhau, thể hiện ở số lượng loài, số cá thể trong loài |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đặc điểm | Hoang mạc | Đài nguyên | Rừng mưa nhiệt đới | | Khí hậu | Khô nóng, vực nước ít | Mùa đông, băng tuyết phủ gần như quanh năm | Nhiệt đới gió mùa, thuận lợi cho sự phát triển của các loài sinh vật | | Thực vật | Thưa thớt, xương rồng | Thưa thớt, chỉ có một số loài như sồi, dẻ | Thực vật có quanh năm, là nguồn thức ăn dồi dào cho các loài động vật. Đa dạng sinh học thể hiện rõ rệt với số lượng cá thể và số lượng loài lớn và phân bố ở các khu vực khác nhau | | Động vật | Chuột nhảy, lạc đà, rắn, hoang mạc | Gấu trắng, cá voi, chim cánh cụt | | |

**2. VAI TRÒ CỦA ĐA DẠNG SINH HỌC**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và thực tiễn**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên.

**b. Nội dung:** HS tranh hình 33.5, 33.6 và các tranh ảnh, video tìm hiểu về vai trò của đa dạng sinh học (vai trò làm sạch môi trường qua phân huỷ sinh vật)

**c. Sản phẩm:**

HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Sử dụng phương pháp dạy học nhóm kết hợp kĩ thuật động não, yêu cầu HS tìm hiểu và viết ra những hiểu biết của các em về vai trò của đa dạng sinh học thông qua quan sát hình 33.5, 33.6, 33.7 và các tranh ảnh, video liên quan khác; định hướng để HS thực hiện các nhiệm vụ trong phần thảo luận trong SGK.  - GV gợi ý: Em hãy kể tên các sinh vật trong hình 33.5 và tìm mối quan hệ về mặt dinh dưỡng giữa chúng.  + Cỏ, chuột, chim, thỏ, đề, sói, báo, sư tử.  + Cỏ = Chuột => Chim cú  *3. Từ thông tin hình 33.5 và 33.6, em hãy cho biết vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên.*  *4. Quan sát hình 33.7, em hãy chỉ ra giá trị thực tiễn mà đa dạng sinh học đem lại cho con người. ( Hoàn thiện PHT2)*  Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi củng cố:  *Em hãy lấy một số ví dụ thể hiện vai trò của đa dạng sinh học ở địa phương em?*  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS Hoạt động theo quan sát hình và chuẩn bị câu trả lời  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + Gọi 1 số HS phát biểu và yêu cầu HS hoàn thiện PHT2  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức về vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn | **2. Vai trò của đa dạng sinh học**  **a.** **Tìm hiểu vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và thực tiễn**  - Đa dạng sinh học giúp cân bằng sinh thái, tạo ra mối liên hệ mật thiết, nhất là về mặt dinh dưỡng giữa các loài trong tự nhiên.  - Đa dạng thực vật điều hoà không khí, làm sạch môi trường, chắn sóng và chống sạt lở ven biển.  - Vai trò của đa dạng sinh học ở địa phương em:  + Cung cấp lương thực- thực phẩm: lợn, gà, vịt,….  + Cung cấp dược liệu: rau diếp cá, gừng, nghệ  + Làm cảnh: phong lan, vạn tuế, các loại hoa,…. |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Gía trị của đa dạng sinh học** | **Tên sinh vật** | **Tình trạng thực tế** | | | **Trồng/ nuôi được kể sử dụng** | **Thu ngoài thiên nhiên** | | Làm lương thực, thực phẩm | Cây lúa, khoai, ngô, sắn đậu,…  Lợn, cá, tôm, mực,….  Nấm rơm, nấu sò, nấm hương, ….  Tảo xoắn | Đa số nguồn thực phẩm thông dụng là trồng được và nuôi được | Ít: ếch, ba ba, nấm,…. | | Làm dược liệu | Hà thủ ôm diếp cá, ổi, tía tô,…  Con trút, rắn, bọ cạp,…  Nấm linh chi, gỗ đinh hương, gỗ mít, san hô,… | Trồng được những cây thuốc thông dụng: diếp cá, tía tôm một số loài nấm | Đa số thu mẫu ngoài thiên nhiên | | Làm đồ dùng, vật dụng | Gỗ lim, gỗ đinh hương, gỗ mít, san hô,…. | Ít, hiện đang nuôi trồng nhưng phần lớn chưa đủ nằm thu hoạch | Chủ yếu thu mẫu ngoài thiên nhiên | | Làm nghiên cứu khoa học | Cây đậu, chuột bạch,…. | Chủ yếu nuôi trồng nhằm theo dõi, nghiên cứu | Ít khi thu mẫu ngoài thiên nhiên | | Giá trị bảo tồn, du lịch | Vooc Cúc Phương, cá cóc Tam Đảo |  |  | | Giá trị kinh tế | Lúa, cao su, cà phê, chè,…  Tôm, lợn, cừu, cá sấu, ong,…. | Chủ yếu được nuôi, trồng | Ít | | |

**III. BẢO VỆ ĐA DẠNG SINH HỌC**

**Hoạt động 3: Tìm hiểu một số hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học**

**a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu về một số hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học

**b. Nội dung:** HS quan sát tranh hình 33.8 và các phim ngắn, ảnh tìm hiểu về các hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học hiện nay

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV sử dụng phương pháp dạy học nhóm kết hợp kĩ thuật tranh biện, yêu cầu HS tìm hiểu và đưa ra chủ đề tranh luận về các hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học. Qua đó, các nhóm HS tranh luận và thực hiện nhiệm vụ trong phần thào luận SGK  *5. Quan sát hình 33.8 và kể tên những hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học*  Sau đó GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi củng cố:  *\*Vì sao chúng ta cần bảo vệ đa dạng sinh học?*  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc thông tin và tìm kiếm thông tin trả lời cho câu hỏi 8  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV gợi ý HS rút ra kết luận như SGK. | **3. Bảo vệ đa dạng sinh học**  **a.** **Tìm hiểu một số hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học**  Cần bảo vệ đa dạng sinh học để duy trì sự cân bằng sinh thái; bảo vệ môi trường; duy trì nguồn lương thực - thực phẩm, dược liệu, ... bến vững; chung sống hoà bình với thiên nhiên và bảo vệ được nơi sống, nguồn sống cho nhiều loài sinh vật, giảm nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài sinh vật quý, hiếm. |

**Hoạt động 4: Tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ đa đạng sinh học**

**a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu được các biện pháp giảm nguy cơ gây suy giảm đa dạng sinh học hiện nay.

**b. Nội dung:** HS quan sát tranh hình 33.8 và các phim ngắn, ảnh tìm hiểu về các hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học hiện nay

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Sử dụng phương pháp dạy học nhóm kết hợp kĩ thuật đóng vai, GV tổ chức cho HS thiết kế bài hùng biện tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học. Trong đó, các nhóm HS phải thực hiện được nhiệm vụ trong phần thảo luận trong Sgk  *6. Từ thông tin gợi ý trong hình 33.9, hãy nêu một số hoạt động góp phần bảo vệ đa dạng sinh học*  Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi củng cố  *Theo em, các khu bảo tồn có vai trò gì trong việc bảo vệ đa dạng sinh học?*  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc thông tin và tìm kiếm thông tin trả lời cho câu hỏi 6 và câu hỏi củng cố  **- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV gọi HS trả lời, HS còn lại nghe và nhận xét  **- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV gợi ý HS rút ra kết luận về những hoạt động làm mốt đa dạng sinh học và đề xuất những biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học. | **b. Tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ đa đạng sinh học**  Một số hoạt động góp phần bảo vệ đa dạng sinh học như:   * Trồng cây gây rừng, tuyên truyền, giáo dục người dân bảo vệ rừng * Hạn chế khai thác, cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng các loài động vật, thực vật hoang dã * Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia * Bảo vệ môi trường   Các khu bảo tồn là nơi bảo vệ và duy trì tính đa dạng sinh học, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kết hợp với việc bảo vệ các tài nguyên văn hoá và được quản lí bằng pháp luật hoặc các phương thức hữu hiệu khác.  Các khu bảo tồn có nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học, quản lí, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu khoa học và tham quan du lịch. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu :** Học sinh củng cố lại kiến thức.

**b. Nội dung :** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm :** HS làm các bài tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thiện bài tập :*

**Câu 1 :** Nêu vai trò của đa dạng sinh học và trong thực tiễn, lấy ví dụ

**Câu 2 :** Thiết kế áp phích về tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học

**Câu 3 :** Điều gì sẽ xảy ra với chúng ta khi đa dạng sinh học bị suy giảm ?

Sau đó GV cùng HS giải đó: Em nhìn thấy gì trong hình bên:



*- HS làm bài tập, trình bày sản phẩm*

*- GV nhận xét , đánh giá :*

**Câu 1.** Vai trò của đa dạng sinh học đối với con người

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vai trò của đa dạng sinh học** | **Tên sinh vật** | | |
| **Thực vật** | **Động vật** | **Nấm** |
| Làm thực phẩm | Cây lúa, khoai, ngô, sắn, đậu, các loại rau, củ, quả,… | Lợn, cá, gà, vịt, ngan, bò, tôm, cua, mực, ốc,… | Rấm rơm, nấm sò, nấm hương,… |
| Làm thuốc chữa bệnh | Hà thủ ô, diếp cá, ổi, tía tô,…. | Rắn, ngựa | Nấm linh chi, nấm lim xanh,… |
| Làm đồ dùng, vật trang trí | Lim, sến, táu, gụ,…. | San hôm trai, ốc |  |
| Làm cảnh | Cây bàng, phượng, các hoại hoa, đinh lăng,… | Chó, mèo, gà, vẹt, sáo… |  |
| Phân hủy xác sinh vật giúp làm sạch môi trường và cân bằng sinh thái | Các nhóm vi khuẩn, nấm, trai | | |

**Câu 2:**

Mục đích: Tuyên truyền bảo về đa dạng sinh học (giới hạn ở đối tượng HS)

Yêu cấu: Thiết kế được những hoạt động có ý nghĩa nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho HŠ trong công tác bảo vệ đa dạng sinh học.

**Câu 3:**

Suy giảm đa dạng sinh học dẫn đến mất cân bằng sinh thái, ảnh hưởng trực tiếp

đến môi trường sống của con người, đe doa sự phát triển bền vững của Trái Đất. Mặt khác sinh vật và hệ sinh thái là nguồn cung cấp lương thực - thực phẩm, công cụ, nhiên liệu, ... Khi hệ sinh thái bị suy giảm sẽ ảnh hưởng đến an ninh lương thực, con người phải đối mặt với nguy cơ đói nghèo. Suy giảm nguồn gen và đặc biệt là trong điều kiện biến đổi khí hậu có thể sẽ dẫn đến hàng loạt các thảm hoạ thiên nhiên đe dọa cuộc sống của con người.

***Giải đố:***Trong hình là con bọ lá, kích thước khoảng 5-10 cm, thuộc nhóm Chân

khớp. Đây là một loài côn trùng kì lạ mà con người biết tới. Loài bọ lá thoạt nhìn qua rất giống lá cây. Cách ngụy trang này khiến cho con mồi cũng như kẻ thù của nó bị nhầm lẫn.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu :** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**b. Nội dung :** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm :** HS làm các bài tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS thực hiện câu hỏi vận dụng:*

\* Em cần làm gì để bảo vệ đa dạng sinh học?

Gợi ý: GV yêu cầu HS nêu câu khẩu hiệu tuyên truyền về đa dạng sinh học tại địa phương và phác hoạ những mặt trái của sự suy giảm đa dạng sinh học để nhận thấy sự cần thiết phải bảo vệ đa dạng sinh học và những hành động nhỏ nhất hằng ngày mà các em có thể làm ở trường, ở nhà và trên đường phố để bảo vệ đa dạng sinh học.

*- GV nghe HS phát biểu và nhận xét:*

Em cẩn:

* Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ đa dạng sinh học;
* Bảo vệ môi trường sống quanh em;
* Trồng nhiều cây xanh, ...

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |
| --- |
| Họ tên: ……………………………………………………………  Nhóm: ……………………………………………………………  Lớp: …………………………………………………………….. |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đặc điểm | Hoang mạc | Đài nguyên | Rừng mưa nhiệt đới | | Khí hậu |  |  |  | | Thực vật |  |  |  | | Động vật |  |  | |

|  |
| --- |
| Họ tên: ……………………………………………………………  Nhóm: ……………………………………………………………  Lớp: …………………………………………………………….. |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Gía trị của đa dạng sinh học** | **Tên sinh vật** | **Tình trạng thực tế** | | | **Trồng/ nuôi được kể sử dụng** | **Thu ngoài thiên nhiên** | | Làm lương thực, thực phẩm |  |  |  | | Làm dược liệu |  |  |  | | Làm đồ dùng, vật dụng |  |  |  | | Làm nghiên cứu khoa học |  |  |  | | Giá trị bảo tồn, du lịch |  |  |  | | Giá trị kinh tế |  |  |  | |